

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐỂ VẬN DỤNG TRONG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRANH CHẤP VỀ HỢP ĐỒNG VAY TÀI SẢN

(Điều 464, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015)

Để thực hiện tốt nhiệm vụ hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên cần chủ động tìm hiểu, nắm vững các quy định pháp luật có liên quan, nhất là trong lĩnh vực dân sự. Trong hòa giải các tranh chấp, đặc biệt là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hòa giải viên cần hiểu rõ quy định để hướng dẫn các bên nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, hòa giải viên cần tìm hiểu rõ các quy định của Bộ luật Dân sự về hợp đồng vay tài sản, cụ thể như sau:

1. QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI TÀI SẢN VAY

Bên vay trở thành chủ sở hữu tài sản vay kể từ thời điểm nhận tài sản đó.

2. NGHĨA VỤ CỦA BÊN CHO VAY

Giao tài sản cho bên vay đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thoả thuận.

Bồi thường thiệt hại cho bên vay, nếu bên cho vay biết tài sản không bảo đảm chất lượng mà không báo cho bên vay biết, trừ trường hợp bên vay biết mà vẫn nhận tài sản đó.

Không được yêu cầu bên vay trả lại tài sản trước thời hạn, trừ trường hợp quy định tại Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 hoặc luật khác có liên quan quy định khác.

3. NGHĨA VỤ TRẢ NỢ CỦA BÊN VAY

Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

Trường hợp bên vay không thể trả vật thì có thể trả bằng tiền theo trị giá của vật đã vay tại địa điểm và thời điểm trả nợ, nếu được bên cho vay đồng ý.



Địa điểm trả nợ là nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở của bên cho vay, trừ trường hợp có thoả thuận khác.



Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2025. Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

4. LÃI SUẤT

Lãi suất vay do các bên thỏa thuận: Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

Trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay tại thời điểm trả nợ, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.